

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh B; cư trú tại: đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Bị đơn: Ông Tang Perrie C; cư trú tại: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh B, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Tang Perrie C tự nguyện đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam; được Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24-7-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Đà Nẵng được 02 tháng thì ông C trở về Hoa Kỳ còn bà thì vẫn ở Việt Nam; từ đó đến nay ông C chưa trở lại Việt Nam lần nào cũng như bà không thể qua Hoa Kỳ để gặp ông. Sau khi ông C trở về Hoa Kỳ được khoảng 07 tháng thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do mỗi người sống mỗi nơi, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần theo thời gian. Đến nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên nguyện vọng của bà là được ly hôn với Ông Tang Perrie C.

- Về con chung: Bà và Ông Tang Perrie C không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và Ông Tang Perrie C không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Tang Perrie C không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thanh B, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 126 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thanh B đối với Ông Tang Perrie C.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh B là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Tang Perrie C; quốc tịch: Hoa Kỳ; cư trú tại địa chỉ: Hoa Kỳ, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn Ông Tang Perrie C bằng đường ngoại giao theo pháp luật tương trợ tư pháp. Cụ thể, Tòa án đã ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thanh B đối với Ông Tang Perrie C và yêu cầu Ông Tang Perrie C gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đến ngày 25-11-2019, Tòa án nhận được văn bản thông báo của Cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ là ABC Legal về việc đã tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn Ông Tang Perrie C vào lúc 11 giờ 56 phút ngày 17-10-2019. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Ông Tang Perrie C không đến Tòa án để tham gia tố tụng, cũng như không gửi lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất thì Ông Tang Perrie C cũng không có mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa mở lần thứ hai Ông Tang Perrie C vẫn không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ông Tang Perrie C, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn Ông Tang Perrie C của Bà Nguyễn Thị Thanh B thì thấy, mâu thuẫn giữa ông bà bắt nguồn từ việc mỗi người sống

một nơi, vợ chồng không thể sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, ông bà không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn Ông Tang Perrie C của bà B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Ông Tang Perrie C và Bà Nguyễn Thị Thanh B không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình Bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 464, Điều 469, khoản 1 và khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thanh B đối với Ông Tang Perrie C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn với Ông Tang Perrie C.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai thu số 001858 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 001880 ngày 19 tháng 8 năm 2019, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà B đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 2.550.000 đồng (Hai triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng), bà B đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty ABC Legal Services, Hoa Kỳ, theo Chứng từ ngày 19-8-2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Tang Perrie C không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam